

Bản án số: 111/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 5 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp
dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Huỳnh C, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp Thuận Lợi B, xã T, huyện Đ, tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Quốc S, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp Tân Thành Lập, xã T, huyện Đ, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2020 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh C trình bày:*

Về hôn nhân: Chị với anh Ngô Quốc S kết hôn ngày 22/11/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Trong quá trình chung sống, anh S thường xuyên chửi và đánh chị mà không có lý do, anh S không tôn trọng và có hành vi đánh mẹ chị, dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Ngô Nguyễn Trâm A, sinh ngày 06/3/2018 hiện cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng,

phương thức cấp dưỡng hàng năm; Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tài sản bên chồng cho trong ngày cưới gồm 01 chiếc lăc 03 chỉ vàng 24k, 01 sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24k, tổng cộng 08 chỉ vàng 24k hiện anh S đang quản lý. Khi ly hôn, chị yêu cầu phân chia cho mỗi người được hưởng ½. Tại phiên tòa chị C rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ: Chị C xác định không có.

Đối với bị đơn anh Ngô Quốc S : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh S theo quy định pháp luật, nhưng anh S không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị C .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Anh S đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S .

[2] *Về hôn nhân*: Chị C và anh Ngô Quốc S kết hôn vào năm 2017, đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T , huyện Đ , tỉnh C , hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh S thường xuyên chửi, đánh chị mà không có lý do và anh S có hành vi đánh mẹ chị. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh S . Đối với anh S , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh S để tham gia hòa giải nhưng anh S vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị C . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Viện dẫn theo điều luật quy định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị C với anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C về việc ly hôn với anh S .

[3] *Về nuôi con chung*: Tên Ngô Nguyễn Trâm A , sinh ngày 06/3/2018 hiện cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*...con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng...*”. Viện dẫn từ điều luật trên thấy rằng, đến ngày xét xử cháu A chưa được 36 tháng tuổi và từ khi anh chị ly thân đến nay cháu A do chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Để không ảnh hưởng đến môi trường sống và sự phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần của cháu A . Do đó, cần giao cháu A cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị C yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/tháng đến khi cháu Trăm A tròn 18 tuổi. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Tại phiên tòa chị C xác định công việc hiện nay của anh S là công nhân. Anh S không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị C và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào mức thu nhập trung bình tại địa phương buộc anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng.

Phương thức cấp dưỡng hàng năm; Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

[5] *Về chia tài sản chung*: Chị C xác định, vợ chồng có 08 chỉ vàng 24k, số tài sản này hiện anh S quản lý. Khi ly hôn, chị yêu cầu được hưởng $\frac{1}{2}$ số vàng của vợ chồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị C rút yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng là 08 chỉ vàng 24k. Xét thấy, việc rút yêu cầu của chị C là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu của chị C về chia tài sản chung của vợ chồng; nếu sau này chị C khởi kiện lại thì được giải quyết bằng vụ án khác. C C không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[6] *Về nợ*: Chị C xác định không có.

[7] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh S phải chịu 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 2 Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Huỳnh C .

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Huỳnh C ly hôn với anh Ngô Quốc S .

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao Ngô Nguyễn Trăm A , sinh ngày 06/3/2018 cho chị Nguyễn Huỳnh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Ngô Quốc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Buộc anh Ngô Quốc S phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Nguyễn Trầm A số tiền là 800.000 đồng/tháng (tám trăm nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tuyên án sơ thẩm đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng hàng năm.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị C về việc yêu cầu được hưởng ½ số vàng của vợ chồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010282 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

4.2. Án phí cấp dưỡng cho con anh Ngô Quốc Sự phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chưa nộp.

4.3. Chị Chi không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị C 360.000 (ba trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010283 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị C có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa